TỤC THỜ TÁO QUÂN VÀ NGHỀ LÀM ÔNG TÁO Ở HUẾ

TRẦN NGUYỄN KHÁNH PHONG [(*)]

Đất - Nước và Lửa là ba biểu tượng văn hóa mà bất cứ một dân tộc, quốc gia hay tôn giáo nào trên thế giới đều có những cách thể hiện riêng. Trong đó:

- Đất: Tượng trưng cho chức năng người mẹ, đất cho và lấy lại sự sống. Với tính thiêng liêng ấy, với vai trò người mẹ ấy, đất can thiệp vào đời sống xã hội như là một đảm bảo cho các lời thề. Nếu lời thề là mối ràng buộc cốt tử của cộng đồng, thì đất là mẹ và vú nuôi của toàn xã hội.

- Nước: Là nguồn sống, phương tiện thanh tẩy, trung tâm tái sinh.

- Lửa: Là biểu tượng thần thánh, là vị thần sống và tư duy, tượng trưng cho hoạt động đem lại sự sinh sản dồi dào, tẩy uế và soi sáng[(1)]. Xét trên phương diện văn hóa của ba biểu tượng này thì chúng tôi thấy, tượng Ông Táo trong mỗi gia đình người Việt đã là sự hội tụ của Đất - Nước và Lửa. Bởi vì qua câu chuyện dưới đây và qua quy trình làm tượng Ông Táo ở làng Địa Linh, phường Hương Vinh, thành phố Huế chúng ta sẽ thấu hiểu được điều đó.

Ở Việt Nam, thần Bếp được phong là *"Đông trù tư mệnh táo phủ thần quân"*. Cũng vị thần này, dân gian còn lưu truyền câu chuyện về cái chết của ba người, gồm hai vợ chồng tiều phu và người thợ săn, qua đó chúng ta còn thấy rõ dấu vết săn bắt hái lượm của thời kỳ đầu sơ sử gắn bó với quá trình hình thành và phát triển của người Việt. Câu chuyện kể lại như sau:

"Ngày xưa, có hai vợ chồng chú tiều rất nghèo khổ, lấy nhau đã lâu nhưng không con. Người vợ tần tảo rất thương yêu chồng, nhưng người chồng lại có tật rượu chè và hay đánh đập vợ. Chịu đựng không nổi, người vợ phải bỏ trốn, đi vào rừng. Nhân thấy một túp lều tranh, chị đến xin ở đậu, chủ nhà là một chàng trai thợ săn, thông cảm sự tình, bèn cho ở đậu. Được ít lâu, hai người gắn bó nhau trong tình hòa hợp, thương yêu.

Sau khi vợ bỏ đi, chú tiều ân hận, quyết ra đi tìm vợ.

Vào rừng, gặp túp lều tranh, chú tiều vào xin nghỉ chân. Không ngờ gặp lại vợ trong lúc người thợ săn đi vắng. Hai bên nhận ra nhau, khóc lóc, thương xót.

Bất chợt người thợ săn trở về. Người vợ hoảng hốt bảo chồng cũ trốn vào đống rơm, người thợ săn săn được con thỏ, đem lấy rơm đốt, vô tình lửa cháy lan ra đống

---

(*) Hội Khoa học lịch sử tỉnh Thừa Thiên Huế, ĐT: 0914.500.913, Email: phongtaoi@gmail.com

[1]: Jean Chevalier, Alain Gheerbrant: *Từ điển Biểu tượng Văn hóa thế giới.* NXB Đà Nẵng, Trường viết văn Nguyễn Du, Hà Nội, 2002, trang 287, 289, 709, 545, 548.

rơm. Chú tiều nằm im chết trong đó. Người vợ quá đau lòng, mới nhảy vào trong đống lửa đang cháy tự vẫn.

Người thợ săn thấy vợ liều mình, tưởng rằng mình làm điều gì xúc phạm vợ, nên cũng nhảy vào lửa chết theo.

Trời xúc động trước tình nghĩa của ba người, cho cả ba hóa thành thần Bếp, trông coi sinh mệnh cho mỗi gia đình"[2].

Từ những hình tượng của Táo quân, chúng tôi thấy có sự hội tụ của ba biểu tượng văn hóa, ba hiện tượng của tự nhiên là Đất - Nước và Lửa. Và chính từ căn nguyên đầu tiên người xưa cho biết: Ba người chết vì Lửa - dân thờ Lửa (thần Bếp) dẫn đến việc hình thành tượng Ông Táo được đắp bằng Đất - Nước và được nung bởi Lửa. Vì thế mà *"Dân gian Huế lập bát nhang thờ ngày tại bếp, hằng tháng hương khói vào ngày sóc, ngày vọng. Hằng năm vào dịp tế tháng 7 hoặc xuân tế kỳ an đều năm đều có nghinh thần Táo quân cùng đến dự tế"*[3].

Người dân tin rằng, Ông Táo là người thường xuyên ở trong nhà làm nhiệm vụ bảo vệ trẻ sơ sinh, mỗi khi trẻ con trở trời nóng lạnh, đau bụng thì ông bà hoặc cha mẹ đều thắp hương xin Ông Táo là khỏi bệnh, trẻ con vui chơi bình thường trở lại. Ngoài ra, hằng năm vào ngày 23 tháng Chạp, Táo quân cưỡi cá chép bay lên trời trình tấu tất cả mọi việc dở hay của gia đình với Ngọc Hoàng thượng đế, vì vậy cha mẹ và thành viên trong gia đình thường nhắc nhau cùng thực hiện nếp sống thuận hòa, đầm ấm, an vui để được tiếng tốt. Cuối năm, tống tiễn ba Ông Táo cũ, lại rước ba Ông Táo mới, nhóm bếp gây hơi ấm đầu năm. Song việc thờ phụng Ông Táo có lẽ là vì lửa đã mang đến cho con người, cho gia đình một cuộc sống mới về vật chất và một hơi ấm hạnh phúc của đời sống tinh thần, tình cảm[4].

Người Huế thường hay quan niệm, khi chụm lửa thấy lửa cười, đỏ đượm là nhà có nhiều điều may mắn, và người ta thường phà vào đó một nạm muối hạt để cho tiếng nổ lách tách của muối ở trong lửa càng thêm đậm đà hơn. Theo các nhà nghiên cứu văn hóa dân gian Huế còn cho biết rằng, người Hoa ở Huế sinh sống vùng đô thị cổ Thanh Hà - Bao Vinh - Gia Hội việc thờ cúng Ông Táo còn được nâng lên thành lý thuyết, ấn hành văn bản lấy tên "Táo Vương Chân Kinh". Ngôi chùa Ông ở thành phố Huế từng khắc in lại bản Kinh này vào năm 1909. Kinh giới thiệu rằng *"Táo thần thông chính trực, cảm ứng rất thiêng. Ngày mồng 1 mỗi tháng thường đem việc thiện ác từng nhà ghi chép, dâng sớ lên Thiên Tào, không dấu diếm điều gì. Do đó, việc ban phước, giáng họa của Trời đều có căn cứ. Họa là do chứa dữ, phước là do làm lành…Giờ Tý ngày 24 tháng Chạp lên tâu Thiên Tào. Ngày 23 dân gian phải thành tâm, trai giới, cúng kính tiễn đưa, ngày 30 trở về, phải thành tâm nghinh tiếp,*

---

[2]: Dẫn lại của Trần Đại Vinh: *Tín ngưỡng dân gian Huế.* NXB Thuận Hóa, Huế, 1995, trang 83, 84.

[3]: Huỳnh Đình Kết: *Tục thờ thần ở Huế.* NXB Thuận Hóa, Huế, 1998, trang 33.

[4]: Huỳnh Đình Kết: *Tục thờ thần ở Huế.* NXB Thuận Hóa, Huế, 1998, trang 33.

sớm hôm cung kính lễ bái để thần được an, nhà được vượng"[5]. Bản kinh cũng đã quy định những điều cấm kỵ để đảm bảo cho bếp được sạch sẽ, thanh khiết và quy định những ngày kiêng cữ trong năm đối với việc thờ thần Bếp.

Dân gian Huế thờ Táo quân ở Trang Ông, chính giữa nhà lớn, lại còn thờ Táo quân trên án thờ ở bếp. Đối với những gia đình trẻ hiện nay thì chủ yếu thờ trang Bếp mà thôi. Các ngày 30, mồng 1, 14 và rằm hằng tháng thì đơm bông ba hoa quả phẩm, trà, nước, hương, trầm, còn hằng đêm thắp hương, bật đèn sáng để cho ấm bếp, ấm trang thờ. Hoặc phải thường xuyên nấu nướng để giữ hơi ấm cho bếp, trong trường hợp những gia đình trẻ thường lười nấu ăn thì cũng không nên vì người già thường nhắc nhở con cháu phải luôn giữ bếp ấm hơi cũng coi như là gia đình sẽ được ấm cúng, hạnh phúc.

Người Huế thường kiêng cữ trẻ em không được đùa giỡn trước trang Bếp, thông thường khi trẻ sơ sinh nóng, sốt, ho, khó ngủ, khóc vặt, khóc đêm thì thắp ba cây hương ở trang bếp để xin thần Táo phù hộ, không quở phạt trẻ nhỏ nữa. Đối với phụ nữ trong gia đình phải giữ gìn sự trinh khiết, sạch sẽ và yên tĩnh đối với không gian Bếp.

Cũng trước ngày 23 tháng Chạp, ở các chợ và hàng quán từ làng quê đến phố thị, bắt đầu bày bán sẵn đồ hàng mã để dâng cúng Táo quân, gồm bộ xiêm y, áo mão, đai hia, trong đó đặc biệt nhất là có hai cái mũ đàn ông và một mũ đàn bà. Mũ ông Táo có hai cánh chuồn, mũ Táo bà không có. Những cái mũ được bỏ trong bao bì nilon, cùng với ba cái áo thụng dài màu sắc sặc sỡ và ba đôi hia.

Như thông lệ, cứ đến ngày 23 tháng Chạp, hầu hết gia đình đều sắm sửa một mâm cúng ông Táo. Những gia đình kinh doanh, mua bán thường lễ cúng linh đình, cỗ bàn thịnh soạn còn gia đình bình thường thì làm lễ nhỏ thường là một đĩa xôi trắng, miếng thịt nọng heo luộc, ít hoa quả, nếu nhà có trẻ con thì cúng thêm một con gà trống luộc.

Sau khi lễ cúng hoàn tất, Ông Táo được thay mới, các Ông Táo cũ chủ nhà đem đến nơi ngã ba, ngã tư, đặt ở các gốc cây to ven đường, nhất là cây bồ đề, cây đa, cây si, đặt ở trong khuôn viên am xóm, miếu Bà, chùa, thậm chí có những gia chủ đặt Ông Táo vào nơi tiện nhất có thể như ờ tường thành của chùa hoặc Niệm Phật Đường, cột điện, nhà thờ họ, đình làng, lan can cầu, cống, cửa thành. Khi tiễn Ông Táo thường đem theo 3 cây hương, một ít tiền lẻ, để đến nơi đặt Ông Táo, thắp hương cúng, cầu may năm mới chủ nhà được hanh thông, may mắn rồi đặt tiền lẻ vào thân hình Ông Táo coi như đó là lộ phí về Trời.

Trong ngày tất niên là có lễ cúng 30 Tết là rước đón tổ tiên, Ông Táo về nhà mình, đêm giao thừa và sáng mồng 1 Tết là an vị Ông Táo mới với lễ vật như xôi, chè, mứt, bánh với hương vị thơm tho ngọt lành. Và suốt trong năm mỗi gia đình người Huế khi có lễ chạp, kỵ, tân gia, khai trương, khánh thành, tất niên, đầy tháng

---

[5]: Trần Đại Vinh: *Tín ngưỡng dân gian Huế.* NXB Thuận Hóa, Huế, 1995, trang 84.

con, thôi nôi đều có mâm lễ đặt lên trang Bếp, khấn vái cho thần Bếp chứng giám mà phù hộ độ trì cho gia chủ.

Ở trên trang Bếp còn có một số vật dụng đi kèm, đó là gương, lược, chai dầu thơm tất cả đều nhỏ bé và bức trang giấy làng Sình vẽ ba vị Táo công, hoặc bức ảnh có chữ Hán. Tất cả đều được bài trí rất gọn gàng, sạch sẽ và ấm cúng.

Ông Táo trong bếp, qua một năm cần phải mua lại bộ mới, nên nghề làm tượng Ông Táo ở làng Địa Linh được nhiều người biết đến và người Huế còn ví von bằng một câu nói có vần là "Địa Linh sinh Ông Táo".

Làng Địa Linh trước đây thuộc xã Hương Vinh, thị xã Hương Trà, thì nay thuộc phường Hương Vinh, thành phố Huế là nơi đã từng được triều Nguyễn đặt làm Nê ngõa tượng cục, đây là công xưởng về nề, ngói phục vụ công cuộc xây dựng kinh thành Huế vào thế kỷ XIX. Ngày nay, xung quanh khu vực làng Địa Linh thì còn có một số làng khác như làng An Phú, làng Triều Sơn Nam, làng Triều Sơn Trung (phường Hương Vinh, thành phố Huế), làng Nam Thanh, làng Triều Sơn Trung (xã Hương Toàn, thị xã Hương Trà) vẫn còn dấu tích của nhiều lò gạch ngói cũ, chứng tỏ nơi đây từng là một vùng rộng lớn có vỉa đất sét tốt phục vụ nhiều việc trong lĩnh vực xây dựng xưa và nay. Chính đó là nguồn đất để làng Địa Linh phát triển nghề làm Ông Táo xưa nay.

Tượng Ông Táo chỉ bán trong tháng Chạp, nhưng những người thợ đúc tượng Ông Táo phải làm từ mùa hè, để có nắng tốt mà phơi thì mới đủ sản lượng đáp ứng nhu cầu thị trường. Từ đây, những bức tượng Ông Táo mới, còn thơm mùi đất nung, sẽ đến với từng nhà, thêm chút hương xuân cho Tết cổ truyền.

Nghề làm Ông Táo ở Huế đã có từ lâu và tồn tại cho đến ngày hôm nay. Trong nghề này, nhìn qua thì thấy rất đơn giản nhưng có chứng kiến trải nghiệm nơi đây mới biết được rằng có một bộ tượng Ông Táo thì người thợ đúc phải trải qua nhiều công đoạn từ việc tìm đất sét, chờ đất sét về nhà, nhồi đất sét, làm tơi, nhào nhuyễn đất để loại bỏ các vật cứng trong đất để rồi đúc tượng, phơi nắng rồi đem nung thành phẩm:

- Công đoạn chọn đất và làm đất: Đất để làm được tượng Ông Táo phải là loại đất sét đẹp, được chở từ ruộng về và nhào nặn, đất phải được chuẩn bị từ nhiều tháng trước, thường là đất sét vàng không pha cát, ít lẫn tạp chất, lọc sạch sạn sỏi và phải nhồi nhiều lần cho dẻo, nhuyễn rồi cho vào khuôn.

- Khuôn đúc: Là gỗ lim được đục lõm mặt âm tạo dáng hình của tượng, người đục khuôn cũng phải là tay thợ lành nghề. Để quá trình đúc tượng không bị hư hỏng, méo mó thì cứ sau mỗi lần đúc, người thợ đúc phải làm sạch các hoa văn họa tiết được khắc bên trong khuôn đúc bằng cách dùng chiếc chổi nhỏ xíu, có kết dây cước hoặc dây nhựa để quét cho rơi hết các hạt đất còn bám bên trong.

- Đưa đất vào khuôn: Khi cho đất vào khuôn cần phải ép thật chặt, bởi lúc đó tượng thường rất dẻo và chưa cố định về hình dạng. Người thợ cần kiểm tra lại hoặc

chêm thêm đất rồi gõ nhịp nhẹ khuôn đúc xuống sàn nhà nhằm tạo sự bám chặt của đất vào khuôn, bề mặt của đế tượng cũng phẳng sẽ làm cho thân tượng đứng thẳng được. Sau đó dùng chiếc cần gạc bằng dây thép nhỏ hoặc dây cước để gạt ngay mặt khuôn để tạo được mặt lưng của Ông Táo trở nên phẳng và đẹp. Xong công đoạn này rồi là đem tượng phơi nắng đến khi khô ráo thì mới cho vào lò nung.

- Phơi khô tượng: Khi tượng được đúc xong, đem tượng phơi nắng đến khi khô ráo thì mới cho vào lò nung. Công đoạn này thường được thực hiện từ 1 - 2 ngày nếu trời thật nắng. Nếu trời mưa, người thợ sẽ phơi bằng cách sắp đặt tượng gần lò nung để tận dụng nhiệt độ cao từ lò nung phát ra.

- Sắp xếp đặt tượng vào lò nung: Công đoạn sắp xếp, đặt tượng vào lò nung nhìn thì rất đơn giản, nhưng đó là lúc thể hiện sự khéo léo, kinh nghiệm của bàn tay người thợ. Một lò nung có diện tích khoảng $9m^2$, cao chừng 1m, chuông vuông là có 4 vách, có 1 cửa vào ra cho người sắp xếp và đặt tượng. Bên dưới lò nung có ống vòm, có cửa vòm để đun củi.

Tượng phải được sắp xếp thẳng theo hàng, giữa các lối có một khoảng cách để lửa có thể cháy đều, nếu bị lệch thì phải chêm thêm đất sét ở phía dưới chân để tượng đứng thẳng, vững vàng. Cứ mỗi hàng, mỗi lớp đều có phủ thêm trấu nhằm tăng nhiệt độ khi nung. Nếu sắp xếp không tốt, không cẩn thận thì khi nung ở nhiệt độ cao tượng rất dễ vỡ, bị mo là không bán được.

- Nung trong lò: Một mẻ tượng trước khi thành phẩm thường được nung 2 ngày và làm nguội trong 2 ngày. Lò nung thường có nhiều cửa, được bố trí bốn phía giúp thông hơi và đảm bảo nhiệt độ trong lò thích hợp.

- Trang trí tượng: Sau khi nung, tượng có màu gạch nhạt hoặc đỏ là tùy theo nhiệt độ khi nung tùy theo chất đất. Do nhu cầu thị trường, ngày nay các Ông Táo được tô màu, rắc bột kim tuyến óng ánh rất sinh động và bắt mắt. Công đoạn làm đẹp này phải đến gần ngày 23 tháng Chạp thì mới bắt đầu làm, để tượng luôn được mới. Đầu tiên là tô màu hồng nhạt toàn thân tượng, sau đó mới tô những điểm nhấn từng bộ phận quan trọng như khuôn mặt, áo quần và cuối cùng là rắc kim tuyến màu. Tuy nhiên, tùy theo yêu cầu của khách hàng mà tượng được sơn các màu khác nhau, nhưng đa phần các Ông Táo được sơn màu đỏ thẫm hòa hơi loãng. Sau đó, dùng tay tì mạnh cọ và quét đi quét lại nhiều lần để sơn thấm đều. Nếu người lành nghề mỗi ngày có thể quét khoảng 1000 tượng Ông Táo.

Được biết, mỗi bộ tượng Ông Táo bán ra với giá 1.000 đồng không màu hay Ông Táo sơn mài bóng và 1.500 đồng. Mỗi năm, mỗi người thợ cải thiện mẫu mã, chất lượng, màu sắc thêm phần đa dạng để thu hút khách hàng và đáp ứng nhu cầu của thị trường.

Hiện tại, ở làng Địa Linh có cơ sở sản xuất tượng Ông Táo của gia đình các ông Võ Văn Nam, Võ Văn Đức, Võ Văn Dật và Võ Văn còn bám trụ với nghề phục vụ cho nhu cầu của người dân trong và ngoài tỉnh.

Trước đây, ở Huế có làng Địa Linh và làng Sình làm nghề đúc tượng Ông Táo. Tuy nhiên, sau này làng Sình đã chuyển sang làm áo và làm ảnh Ông Táo bằng giấy, chỉ còn làng Địa Linh là nơi cuối cùng còn giữ được nghề độc đáo này.

Nói về làng Sình tên chữ là làng Lại Anh, xã Phú Mậu, thành phố Huế tì hiện tại nghề làm tranh giấy thờ Ông Táo vẫn còn truyền lại, đặc điểm của loại tranh này là: Những bức tranh mà bố cục dàn trải và có tính kể chuyện như tờ Bếp cũng mang chất truyện tích và sự ngộ nghĩnh không kém. Trung tâm của bố cục tranh là ba nhân vật, một nữ và hai nam, nét mặt ôn hòa, vui vẻ, an tọa trong ngôi nhà bánh ú (một gian hai chái), mái lợp ngói, hai ngôi nhà phụ hai bên đăng đối với những bông hoa đang nở rộ, khoe sắc. Các đồ vật, sự vật, sinh vật được phân bố trong ba tầng, mỗi nhóm được đóng khung trong những ô hộc, mang ý nghĩa riêng trong mỗi quan hệ chung.

- Ô bên trái (nam tả) là khí cụ và dụng cụ sinh hoạt của giới đàn ông (hai ông chồng bà Bếp) thể hiện nguyên lí dương bằng dấu hiệu của chiếc quạt tròn, bình vôi, ly và bầu rượu.

- Ô bên phải (nữ hữu) biểu tượng của nguyên lý âm qua chiếc gương vuông, quạt lông vuông và son phấn điểm trang. Vuông tròn của trời đất, của sự vẹn toàn, giao hòa và phát triển là mơ ước tất nhiên, chứ không phải là ngẫu nhiên của những gì mà hai ô tranh tả hữu đã thể hiện.

- Ô dưới cùng là hai người hầu, một nam, một nữ đứng cạnh nhau, giữa là mâm trái cây đầy ắp tượng trưng cho thành quả của nông nghiệp trồng trọt, hai bên là heo, ngựa, chó, dê, trâu, bò, gà, vịt đầy đàn, tượng trưng cho thành quả chăn nuôi. Bố cục của tranh tuy nhiều chi tiết nhưng không rối rắm, bởi mỗi cụm đều được khoanh trong mỗi ô, mang trình tự của những khám phá truyện tích. Điều ấy khiến tranh thật gần gũi với người nông dân, với cuộc sống đời thường, có nghĩa là không xa rời chủ đề của những bức tranh mỹ thuật thuần trang trí[(6)]. Khi thờ loại tranh này, có nhà thì đặt tranh vào khung rất trang trọng đặt lên trang Bếp cùng với tượng Ông Táo đất nung; có nhà thì dán vào vách bếp. Hằng năm, bức tranh thờ Ông Táo này cũng được gia chủ thay mới, tranh cũ được hóa (đốt) vào ngày tiễn Ông Táo về trời.

Như vậy, với một mục đích là thờ Ông Táo thì ở Thừa Thiên Huế có 2 làng nghề liên quan đến tín ngưỡng thờ Táo quân, làng Địa Linh đúc tượng đất sét tạo hình Ông Táo thì làng Sình là vẽ tranh thờ Ông Táo, hai làng này cách nhau một dòng sông Hương, cùng trải dài trên nhiều làng danh hương khác như làng Bao Vinh, làng Thanh Tiên, làng Mậu Tài, làng Tiên Nộn, làng La Ỷ, làng Võng Trì, làng Thanh Hà, làng Minh Hương, làng Triều Sơn Đông, làng Triều Sơn Nam, làng La Khê, làng An Phú, làng Thủy Tú, làng Nam Thanh, làng Triều Sơn Trung, làng Thạc Lại, làng Bao Mĩ, làng Lại Thế Hạ, làng Đốc Sơ, làng Dương Xuân, làng Đức Bưu,

---

[6]: Nguyễn Hữu Thông: *Huế nghề và làng nghề thủ công truyền thống.* NXB Thuận Hóa, Huế, 1994, trang 163, 164.

làng Lễ Khê, làng Tri Lễ…có thể cùng nhau tạo nên một chuỗi các làng nghề cùng chung sức phát triển và bảo tồn vốn cổ. Trong đó có chợ Bao Vinh là trung tâm buôn bán trao đổi hàng hóa của nhân dân địa phương với các làng phụ cận. Do thuận lợi về mặt giao thông đường thủy, đường bộ nối với các vùng trong khu vực, chợ Bao Vinh một thời nổi tiếng với các sản phẩm của địa phương và các nơi đem đến. Ông Táo cũng từ làng Địa Linh ra chợ Bao Vinh để rồi tỏa đi khắp các nơi trong và ngoài tỉnh phục vụ đời sống tín ngưỡng tâm linh lâu đời của người dân Việt.

Còn nhớ từ ngày 17.1 đến ngày 17.2.2020 tại Bảo tàng Văn hóa Huế (nay là Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao thành phố Huế), số 23 - 25 đường Lê Lợi, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế đã diễn ra đợt trưng bày chuyên đề "Tết Huế qua các nghề truyền thống" đã thu hút đông đảo người xem. Qua việc trưng bày này cũng đã phần nào được các nhà nghiên cứu, các nhà quản lý văn hóa bắt đầu quan tâm lại một số nghề truyền thống phục vụ cho tết Huế mà hiện nay đang dần mai một trong đó có nghề làm Ông Táo ở làng Địa Linh khi mà những thế hệ già đang muốn truyền nghề thì thế hệ trẻ vẫn đang còn có nhiều sự lựa chọn trước quá trình đô thị hóa và công nghệ số.